

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *921* /QĐ- BNV

Hà Nội, ngày *08* tháng 8 năm 2014

TRUNG TÂM THÔNG TIN

ĐẾN

Số: *564*
Ngày: *04/9/2014*

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-BNV ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ (Ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-BNV ngày 05 tháng 11 năm 2012), cụ thể như sau:

1. Khoản 8, Điều 6 về trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Dự họp giao ban hàng tháng của Bộ và các cuộc họp khác do Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng triệu tập (nếu vắng mặt phải báo cáo bằng văn bản với Bộ trưởng, Thứ trưởng chủ trì cuộc họp thông qua Văn phòng Bộ và uỷ nhiệm cho một cấp phó dự thay). Tổ chức và phân công công chức, viên chức thực hiện các kết luận của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng tại cuộc họp giao ban liên quan đến lĩnh vực do cơ quan, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

2. Điều 10. Quan hệ phối hợp giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn, giải quyết công việc theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Đối với các văn bản đề nghị hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn hoặc đề nghị giải quyết công việc do các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác gửi về, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được giao chủ trì phải có văn bản hướng dẫn, trả lời ngay và phải chịu trách nhiệm về nội dung trả lời, trước khi ký văn bản trả lời phải trình Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực phê duyệt. Cụ thể là các văn bản đề nghị hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn

phải khẩn trương nghiên cứu và trả lời trong thời hạn 07 ngày làm việc. Trường hợp giải quyết công việc phức tạp, cần xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan thì được gia hạn thêm nhưng không quá 04 ngày làm việc (trừ những văn bản hoá tốc).

3. Điểm d, Khoản 2, Điều 11 về quản lý văn bản, hồ sơ, tài liệu và thủ tục giải quyết công việc

Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc trước khi trình Bộ trưởng ký trình cấp có thẩm quyền phải thực hiện theo quy định tại Quyết định số 678/QĐ-BNV ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Điểm g, Khoản 1, Điều 18 Về tổ chức các cuộc họp các hội nghị

Trường hợp Bộ trưởng vắng thì phân công, uỷ nhiệm một Thứ trưởng chủ trì. Khi được mời tham gia họp báo, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ phải tham gia và chuẩn bị kỹ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trường hợp không tham dự được, phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì họp báo mới được cử cấp phó của người đứng đầu tham dự thay.

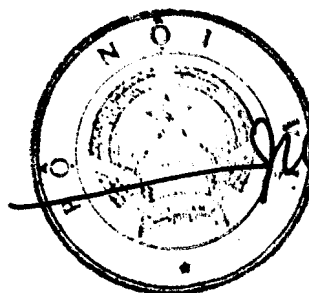
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Đảng uỷ, Hội CCB, Công đoàn, Đoàn TN Bộ;
- Lưu VT, TCCB (30).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn